

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TXCL
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST

Ngày: 15-6-2023

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TXCL TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám

2. Ông Lê Văn Tám

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân TXCL, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TXCL, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TXCL, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A ;**

Địa chỉ trụ sở: Số 442 NTMK, Phường B, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Từ Tiến P. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh H. Chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ (theo giấy ủy quyền số 1075/UQ-QLN.22 ngày 22/6/2022)

Ủy quyền lại: Ông Đào Văn Q. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 2177/UQ-QLN.22 ngày 26/9/2022)

Cùng địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB Tower, 444A – 446 CMTT, Phường D, Quận E, TP H).

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp TT, xã TH, TXCL, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Q có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2022, Đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 28 tháng 4 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A trình bày:*

Vào ngày 13/3/2020, anh Nguyễn Trung H gửi đề nghị cấp thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm theo Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là Bản Điều khoản và điều kiện) và được Ngân hàng Thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) chấp nhận vào ngày 23/3/2020. Anh Nguyễn Trung H đã sử dụng thẻ tín dụng lần đầu vào ngày 27/3/2020.

Theo hợp đồng đã ký kết: Anh H được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 4365 9910 0047 0147, loại thẻ Visa Platinum (thẻ tín dụng quốc tế), ngày cấp 23/3/2020, hạn mức tín dụng 50.000.000đồng, hiệu lực thẻ đến tháng 3/2023, hình thức bảo đảm: tín chấp, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn tại thời điểm vay là 27%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ, anh H đã thực hiện giao dịch thanh toán bằng thẻ với tổng số tiền là 48.693.458đồng. Tuy nhiên, anh H đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng và chỉ thanh toán được tổng số tiền là 5.768.750đồng theo thứ tự ưu tiên thanh toán đã quy định tại khoản 9.4 Điều 9 của Bản điều khoản và điều kiện. Ngày 20/11/2020 Ngân hàng đã chuyển nợ thẻ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 04/02/2021, Ngân hàng đã có thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với thẻ tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh H thanh toán số nợ trên nhưng anh H không thực hiện. Tính đến ngày 24/02/2022, anh H còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 75.829.651 (trong đó: dư nợ gốc là 52.586.937đồng và tiền lãi quá hạn là 23.242.714đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu anh Nguyễn Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 75.829.651đồng (trong đó: dư nợ gốc là 52.586.937đồng và tiền lãi quá hạn là 23.242.714đồng) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 25/02/2022 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Trung H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu anh Nguyễn Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tổng cộng là 99.828.647đồng (trong đó: vốn gốc là 45.438.486đồng, lãi trong hạn và phí 7.148.451đồng và tiền lãi quá hạn là 47.241.710đồng) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 16/6/2023 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trung H: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TXCL, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Trung H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Trung H theo thủ tục chung.

[2] Xét Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu anh Nguyễn Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 99.828.647đồng (trong đó: vốn gốc là 45.438.486đồng, lãi trong hạn và phí 7.148.451đồng và tiền lãi quá hạn là 47.241.710đồng) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 16/6/2023 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện.

[2.1] Nguyên đơn có cung cấp được chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm theo Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần A và các chứng từ giao dịch thể hiện nội dung vay nợ giữa anh Nguyễn Trung H và Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Bị đơn Nguyễn Trung H đã được thông báo các văn bản tố tụng, đã được nhận bản sao các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với lời trình bày của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở xác định các tình tiết, tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra là có thật.

[2.2] Hợp đồng cấp thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Trung H được giao kết vào ngày 23/3/2020 trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, căn cứ vào Điều 117 và Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 23/3/2020 và những thỏa thuận trong Hợp đồng kèm theo Bản Điều khoản và điều kiện có giá trị ràng buộc các bên khi tham gia giao dịch. Căn cứ vào bản Tóm tắt sao kê quá trình giao dịch, bị đơn anh Nguyễn Trung H đã thực hiện giao dịch thanh toán với số tiền 48.693.458đồng và thường xuyên thanh toán trễ hạn nên Ngân hàng đã tính các khoản phí theo quy định cùng tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện. Đồng thời, do bị đơn đã không thực hiện việc thanh toán theo đúng hạn nên đến ngày 20/11/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với anh H và chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn đối với số dư nợ là 52.586.937đồng (trong đó dư nợ tính lãi quá hạn là 45.438.486đồng, phí và lãi trong hạn là 7.148.451đồng) và tính lãi theo lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với toàn bộ dư nợ 45.438.486đồng là phù hợp với quy định tại Điều

5 và Điều 10 của Bản Điều khoản và điều kiện và quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng theo quy định tại Điều 12 của Bản Điều khoản và điều kiện và quy định tại Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 99.828.647đồng (trong đó: vốn gốc là 45.438.486đồng, lãi trong hạn và phí 7.148.451đồng và tiền lãi quá hạn là 47.241.710đồng) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 16/6/2023 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Trung H có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 35, Điều 147, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 117, Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Trung H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng cộng là 99.828.647đồng (chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng - trong đó: vốn gốc là 45.438.486đồng, lãi trong hạn và phí 7.148.451đồng và tiền lãi quá hạn là 47.241.710đồng) và trả lãi phát sinh từ ngày 16/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo

lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 13/3/2020 và Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A kèm theo giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và anh Nguyễn Trung H. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trung H phải chịu 4.991.432đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A 1.856.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012117 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TXCL;
- Chi cục THADS TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Cẩm Loan